

dụng hạ huyết áp lâu dài nên không thay thế cho thuốc điều trị tăng huyết áp.

### **Vegetax (Pháp)**

**Dạng thuốc:** Viên có:

<i>Cao Bourdain</i>	0,075g
<i>Cao Cascara sagrada</i>	0,05g
<i>Cao phan ta diệp</i>	0,05g
<i>Cao Boldo</i>	0,015g
<i>Cao Actiso</i>	0,02g
<i>Cao Belladon</i>	0,02g
<i>Lô hội</i>	0,05g
<i>Bột Scammonée</i>	0,02g
<i>Bột Đại hoàng</i>	0,02g

**Chỉ định:** Táo bón

**Liều dùng:** Người lớn uống 1-4 viên, vào bữa ăn chiều. Trẻ em uống 1 viên.

**Chống chỉ định:** Viêm đại tràng- Đau bụng không rõ nguyên nhân. Glôcôm góc đóng- bí đái do rối loạn niệu đạo- tuyến tiền liệt.

**Lưu ý:** Không dùng thuốc lâu dài. Ít chảy, đau bụng phải ngừng thuốc- Tránh dùng nếu có thai- Đang nuôi con bú- Trong vài trường hợp dùng thuốc có thể bị ỉa chảy và đau bụng ở người bệnh đại tràng.

### **Végétosérum à la codéthyline**

**Dạng thuốc:** Lọ 150ml sirô người lớn:

<i>Codéthylin chlorhydrat</i>	0,1g
<i>Cồn thuốc rễ Phụ tử</i>	0,6g
<i>Cồn thuốc Belladon</i>	0,6g
<i>Cồn thuốc Grindelia</i>	1,2g
<i>Nước thăng Anh đào</i>	5g

**Chỉ định:** Ho, viêm khí quản, viêm phế quản.

**Liều dùng:** Uống 4 thìa canh/ngày chia làm 2-4 lần.

**Chống chỉ định:** Giải độc rượu. Trẻ em dưới 15 tuổi

**Lưu ý:** Thuốc làm buồn ngủ- Cấm uống rượu khi dùng thuốc- Cồn dạng thuốc *Végétosérum à la codéthyline* cho trẻ em, cách dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc

### **Veinobiase (Pháp)**

**Dạng thuốc:** Viên có:

<i>Cao Ribes nigrum</i>	550mg
<i>Cao Ruscus (chuẩn độ saponosid)</i>	60mg
<i>Acid ascorbic</i>	200mg

**Tác dụng:** Trợ tĩnh mạch và che chở mạch.

**Chỉ định:** Suy tĩnh mạch - bạch huyết: chân nặng, dị cảm, co rút, đau nhức, phù, trĩ.

**Liều dùng:** 2-4 viên sủi bọt/ngày, vào các bữa ăn chính. Cơ trí cấp 6 viên/ngày. - chia làm 3-4 lần.

### **Veinosane (Pháp)**

**Dạng thuốc:** Gói chè thuốc có:

<i>Lá Nho đỏ</i>	0,84g
<i>Ngon có hoa Melilot</i>	0,50g
<i>Hạt cây hạt dẻ An Độ</i>	0,66g

**Chỉ định:** Bảo vệ thành mạch, co mao mạch tĩnh mạch.

**Liều dùng:** Hãm chè uống hàng ngày.

### **Veinostase (Richelet)**

**Dạng thuốc:** Dung dịch uống, ống 5ml:

<i>Marron d'Inde</i> (cồn thuốc tươi)	100mg
<i>Hamamelis</i> cồn loãng	100mg
<i>Cypres</i> cồn thuốc	33mg
<i>Acid ascorbic</i>	100mg

**Tác dụng:** Bảo vệ và trợ tĩnh mạch (co mạch, tăng đề kháng, giảm tính thấm của mạch máu).

**Chỉ định:** Suy tĩnh mạch bạch huyết (dị cảm, nhức, bứt rứt chân tay)

Triệu chứng giãn mao mạch, cơn đau trĩ cấp.

**Liều dùng:** Pha ống thuốc với ít nước, uống trước bữa ăn: 1 ống/lần x 3 lần/ngày.

**Lưu ý:** Thuốc có sulfat có thể gây phản ứng phản vệ.

Đau trĩ cần kết hợp với thuốc đặc hiệu, dùng ngắn hạn.

Làm giảm huyết khi có kinh.

### **Veinotonyl (Pháp)**

**Dạng thuốc:** Viên nang có:

<i>Cao hạt dẻ An Độ</i>	7%
<i>Aescin</i>	35mg
<i>Permetol</i>	10mg
<i>Cao khô cón Sơn tra</i>	100mg
<i>Cao khô cón Lạc tiên</i>	20mg

**Tác dụng:** Che chở và trợ tĩnh mạch.

**Chỉ định:** Điều trị suy tĩnh mạch- bạch huyết: chân nặng, dị cảm, co rút, đau nhức, phù.

**Liều dùng:** Uống 3 viên/ngày x